

Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ

*Ba Bể, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: **Chị Vi Thị G** - Sinh năm 1987

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

\* Bị đơn: **Anh Hà Văn V** - Sinh năm 1987

Trú tại: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vi Thị G và anh Hà Văn V thống nhất thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể như sau: Anh Hà Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Hà Khánh H, sinh ngày 21/02/2012 mỗi tháng 2.000.000<sup>d</sup>. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi Quyết định có hiệu lực đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Chị Vi Thị G thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hà Văn V phải nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên chị Vi Thị G và anh Hà Văn V thỏa thuận thống nhất chị Vi Thị G chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nên chị Vi Thị G phải nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh + BBGN;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thế Hùng**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).